

PHÒNG GD&ĐT BÌNH GIANG

ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIỮA KÌ II

ĐỀ CHÍNH THỨC

NĂM HỌC 2015 - 2016

MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 6

*Thời gian làm bài: 90 phút***Câu 1 (2,0 điểm)**

a) Nhân hóa là gì?

b) Hãy chỉ ra và nêu tác dụng của phép nhân hóa trong đoạn văn sau:

"Càng về ngược, vườn tược càng um tùm. Dọc sông, những chòm cổ thụ dáng mãnh liệt đứng trầm ngâm lặng nhìn xuống nước. Núi cao như đột ngột hiện ra chắn ngang trước mặt. Đã đến Phường Rạnh. Thuyền chuẩn bị vượt thác"

(Vượt Thác - Võ Quảng)

Câu 2 (3,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:

*Chú bé loắt choắt
Cái xác xinh xinh
Cái chân thoăn thoắt
Cái đầu nghênh nghênh
Ca lô đội lệch
Mồm huýt sáo vang
Như con chim chích
Nhảy trên vàng.*

a) Đoạn thơ trên trích trong văn bản nào? Tác giả là ai?

b) Văn bản ấy thuộc thể loại gì? Nêu hoàn cảnh sáng tác?

c) Hãy chỉ ra các từ láy có trong đoạn thơ trên và nêu tác dụng trong việc miêu tả nhân vật?

Câu 3 (5,0 điểm)

Em hãy tả quang cảnh một phiên chợ theo tưởng tượng của em.

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 2 MÔN NGỮ VĂN LỚP 6

Câu	Yêu cầu về nội dung kiến thức	Điểm
Câu 1	a. HS nêu chính xác khái niệm nhân hóa - Nhân hóa là gọi hoặc tả con vật, cây cối, đồ vật, ... bằng những từ ngữ vốn được dùng để gọi hoặc tả con người - Làm cho thế giới loài vật, cây cối , đồ vật ...trở nên gần gũi với con người, biểu thị được những suy nghĩ, tình cảm của con người.	0,25 0,25
	b. Phép nhân hóa trong đoạn văn: Những chòm cỏ thụ <i>đáng mãnh liệt đứng trầm ngâm lặng nhìn</i> xuống nước. - Tác dụng: Tác giả đã dùng những từ ngữ vốn chỉ hoạt động, tính chất của người để chỉ tính chất của cây cối làm cho cây cối bên bờ sông trở nên sinh động gần gũi với con người.	0,5 0,5
	a) Đoạn thơ trên trích trong văn "Lượm" Tác giả là Tố Hữu. b) Văn bản ấy thuộc thể thơ bốn chữ. Nêu hoàn cảnh sáng tác: Bài thơ được Tố Hữu sáng tác năm 1949 (0,25 điểm) Trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp. (0,25 điểm) c. Các từ láy: Loắt choắt, xinh xinh, thoăn thoắt, nghênh nghênh (Nếu HS chỉ nêu được 2 từ hoặc 3 từ thì được 0,25 điểm) Tác dụng góp phần khắc họa hình ảnh chú bé Lượm - một em bé liên lạc hồn nhiên, vui tươi, say mê tham gia công tác kháng chiến thật đáng mến, đáng yêu (HS có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau, nhưng đúng ý vẫn cho điểm tối đa.)	0,5 0,5 0,5 0,5 0,5
Câu 2	a) Đoạn thơ trên trích trong văn "Lượm" Tác giả là Tố Hữu. b) Văn bản ấy thuộc thể thơ bốn chữ. Nêu hoàn cảnh sáng tác: Bài thơ được Tố Hữu sáng tác năm 1949 (0,25 điểm) Trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp. (0,25 điểm) c. Các từ láy: Loắt choắt, xinh xinh, thoăn thoắt, nghênh nghênh (Nếu HS chỉ nêu được 2 từ hoặc 3 từ thì được 0,25 điểm) Tác dụng góp phần khắc họa hình ảnh chú bé Lượm - một em bé liên lạc hồn nhiên, vui tươi, say mê tham gia công tác kháng chiến thật đáng mến, đáng yêu (HS có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau, nhưng đúng ý vẫn cho điểm tối đa.)	0,5 0,5 0,5 0,5 0,5
Câu 3	*) Yêu cầu về hình thức: (1,0 điểm) - Làm đúng kiểu bài: Miêu tả - Bài làm có ba phần: Mở bài, thân bài, kết bài	1,0

	- Trình tự tả hợp lí, liên kết chặt chẽ, biết vận dụng phép so sánh, nhân hoá khi miêu tả. - Biết dùng từ, đặt câu sinh động, giàu cảm xúc, đúng chính tả, đúng ngữ pháp, diễn đạt trôi chảy.	
	* Yêu cầu về nội dung: (4,0 điểm) - HS có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau, song cần bảo đảm các nội dung chính sau: a) Mở bài: - Giới thiệu chung về phiên chợ quê em. (0,5 điểm) - Địa điểm họp chợ? Thời gian họp chợ? - Quang cảnh họp chợ như thế nào? b) Thân bài: (3,0 điểm) Tả cảnh phiên chợ quê theo một thứ tự nhất định. - Miêu tả bao quát: (1,0 điểm) + Ôn ào, đông đúc. + Nhiều màu sắc. - Miêu tả cụ thể (2,0 điểm) (Chú ý đến những đặc sản của chợ quê em) + Các dãy hàng bán trong chợ: Các mặt hàng, màu sắc, hình dáng của các loại hàng, các mùi vị đặc biệt của chợ. + Cảnh mua bán trong chợ: Tả một vài hàng tiêu biểu. + Các hoạt động khác ngoài hoạt động mua bán: Ăn uống, trò chuyện,... c) Kết bài: (0,5 điểm) - Cảm nghĩ, tâm trạng của em mỗi lần đến chợ. - Tình cảm của em với chợ quê, với quê mình. <u>* Biểu điểm:</u> - Điểm 5: Đảm bảo đầy đủ các yêu cầu nêu trên. Văn viết trôi chảy,	

	giàu cảm xúc, biết vận dụng một số biện pháp tu từ đã học khi miêu tả, có sự sáng tạo, không mắc lỗi diễn đạt, trình bày sạch đẹp. - Điểm 4: Bài viết đúng thể loại, đạt các yêu trên, còn mắc vài lỗi chính tả, diễn đạt, trình bày sạch đẹp. - Điểm 3: Đạt được quá nửa yêu cầu về kiến thức và kỹ năng. Còn mắc một số lỗi chính tả, diễn đạt. - Điểm 1- 2: Học sinh viết đúng kiểu bài. Nội dung sơ sài, diễn đạt yếu, mắc nhiều lỗi về câu, từ, chính tả. - Điểm 0: Lạc đề, sai cả nội dung và phương pháp. <i>* Lưu ý: - HS có thể miêu tả theo nhiều cách khác nhau, nếu hợp lý vẫn cho điểm tối đa.</i> <i>- Giám khảo căn cứ vào tiêu chuẩn cho điểm và bài làm cụ thể của học sinh để cho điểm phù hợp, tránh đếm ý cho điểm, trân trọng những bài viết có những sáng tạo mới mẻ.</i>	
--	--	--